

Lao động nông thôn di cư ra thành thị

Thực trạng và khuyến nghị

Nguyễn Đình Long*, Nguyễn Thị Minh Phượng**

Vấn đề lao động nông thôn di cư ra thành thị và các khu công nghiệp tìm kiếm việc làm là vấn đề có tính xã hội, phụ thuộc khá lớn vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Và không thể phủ nhận vai trò tích cực của làn sóng di cư lao động từ nông thôn ra thành thị và các khu công nghiệp (KCN) nhất là đối với các nước kinh tế chậm phát triển khi thu nhập và điều kiện sống còn có sự chênh lệch lớn giữa nông thôn và thành thị. Bài viết khái quát tình hình và nguyên nhân thúc đẩy lao động từ nông thôn ra thành thị, từ đó khuyến nghị chính sách tạo điều kiện để phát huy những mặt tích cực và hạn chế tiêu cực đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Từ khóa: Lao động nông thôn; di cư; khuyến nghị chính sách

Với sự khác biệt về thu nhập giữa các vùng, đặc biệt là giữa thành thị và nông thôn, như Hà Nội, Thành phố HCM và các khu công nghiệp khác luôn có mức thu nhập cao hơn nhiều so với khu vực nông thôn đã trở thành lực hút mạnh và khá hấp dẫn với lao động nông thôn. Do vậy, những năm gần đây di cư tự do, tự phát đã diễn ra ngày càng có tính phổ biến trong mọi miền quê với quy mô và cường độ ngày càng cao... đã trở thành xu hướng và có tính qui luật khách quan, vấn đề còn lại là qui mô, tính chất, mức độ, và ảnh hưởng thế nào? Điều này phụ thuộc khá lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Song, đây là một vấn đề lớn và phức tạp không chỉ là vấn đề kinh tế đơn thuần mà còn là những vấn đề xã hội trong quá trình phát triển... Bài viết muốn góp phần làm rõ thêm nguyên nhân, tác động của di dân tới đời sống kinh tế - xã hội, và kiến nghị về di cư từ nông thôn ra thành thị.

1. Tình hình lao động nông thôn di cư ra thành thị và vào các KCN

1.1. Di cư từ nông thôn ra thành thị và các KCN ở nước ta ngày càng có xu hướng gia tăng và có tính phổ biến rộng khắp trên các vùng nông thôn trong cả nước: Theo kết quả của các cuộc Tổng

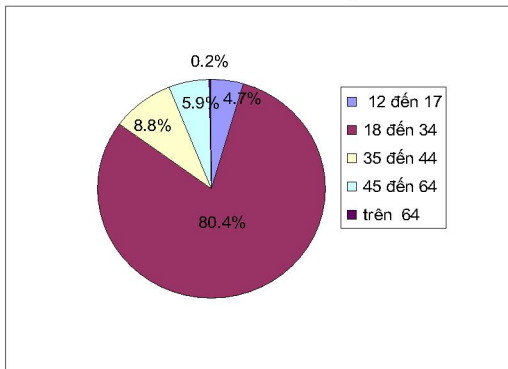
điều tra dân số năm 1999 và năm 2009, thì qui mô di cư trong nước năm 1999 là 4,5 triệu người (chiếm khoảng 6,5% dân số), sau 10 năm con số này đã đến 6,5 triệu người (chiếm khoảng 7,57% dân số), rõ ràng người di cư đã tăng mạnh hơn nhiều so với tăng dân số. Việc di cư lao động nông thôn tập trung nhiều đến các thành phố lớn như: TP. HCM chiếm 31% dân số của địa phương, thậm chí có tới 50% dân số là người di cư trong 7/24 quận/huyện của thành phố; ở Hà Nội dân số di cư chiếm tới 10% dân số; và Đà Nẵng con số này là khoảng 6,4%;...

1.2. Đặc trưng di cư lao động từ nông thôn ra thành thị và các KCN ở nước ta là ngày càng trẻ hóa:

Theo kết quả điều tra gần đây cho thấy lao động di cư từ nông thôn ra thành thị phần lớn thuộc nhóm dân cư trẻ tuổi (18- 30 tuổi) và chưa kết hôn. Tuy phần lớn số người di cư là nam giới nhưng nữ giới lại có xu hướng di cư trẻ hơn nam giới, tỷ lệ nữ di cư ở độ tuổi dưới 25 tuổi chiếm 55,4% còn nam chiếm 42,4%. Mục đích di cư chủ yếu là để tìm kiếm việc làm, lao động kiếm sống và cải thiện thu nhập. Nhưng nhìn chung, phụ nữ thường có nhiều trách nhiệm về kinh tế gia đình hơn nam.

Báo cáo quá trình di cư nông thôn - thành thị của

Hình 1: Về cơ cấu tuổi của người di cư



Nguyễn Thị Phương Thảo (2009), đã chỉ rõ: Tuổi tác của người di cư giao động từ 12 tuổi trở lên, với giá trị trung bình 27,2 tuổi và giá trị trung vị 25 tuổi. Trên 80% số người di cư nằm trong độ tuổi 18- 34.

1.3. Lao động di cư nông thôn ra thành thị những năm gần đây khá đa dạng, thuộc nhiều lứa tuổi và điều kiện kinh tế gia đình khác nhau, trong đó có nhiều lao động có điều kiện kinh tế gia đình khá... Tuy vậy, phần lớn vẫn là những đối tượng thuộc nhóm yếu thế: Nhiều kết quả điều tra nghiên cứu cho thấy lao động nông thôn di cư ra thành phố làm rất nhiều nghề hoặc việc làm nặng nhọc, độc hại, với trình độ lao động phổ thông và giản đơn (làm thuê trong các công trường xây dựng, các cơ sở sản xuất/tái chế nhựa, may mặc, da giày, bảo vệ,...), bán hàng rong, giúp việc gia đình... Phần lớn làm việc trong các cơ sở kinh tế thuộc khu vực phi chính thức như các cơ sở kinh tế tư nhân, kinh tế gia đình hoặc tự làm việc... Nên tỷ lệ được ký hợp đồng lao động thấp, hoặc có hợp đồng lao động thì chủ sử dụng lao động cũng ít quan tâm đến tránh thực hiện BHXH và các phúc lợi xã hội khác đối với

Bảng 1: Trung bình và trung vị của tuổi người di cư

	Nam	Nữ	Chung
Trung bình	28,06	25,91	27,23
Trung vị	26,0	24,0	25,0

* Nguồn: quá trình di cư nông thôn - thành thị của Nguyễn Thị Phương Thảo (2009)

người lao động trong các cơ sở kinh tế thuộc khu vực phi chính thức.

Thu nhập thấp, lao động nặng nhọc và không ổn định, mặt khác có thể bị mất việc làm bất cứ lúc nào, là hiện tượng khá phổ biến, theo số liệu điều tra của Viện Chính sách và Chiến lược NN&PTNT tại 4 tỉnh Nam Định, Lạng Sơn, Bình Thuận, An Giang trong năm 2009 cho thấy, có 21,7% lao động di cư đã bị mất việc làm phải trở về quê. Do khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã tác động tiêu cực tới việc làm của lao động nông thôn.

Tình trạng ít có điều kiện để cải thiện thêm trong công việc và thu nhập nên đa số phải sống trong những khu nhà trọ rẻ tiền, với điều kiện ở tạm bợ và tồi tệ (thiếu điện, thiếu nước sạch, điều kiện vệ sinh kém...) nhằm tiết kiệm chi tiêu để có tiền giúp đỡ gia đình. Việc làm, thu nhập đối với người lao động nông thôn vẫn đang là bài toán chưa có lời giải thỏa đáng và luôn đang đối mặt với những khó khăn, bất trắc... thường dễ bị tổn thương và gặp nhiều rủi ro... đối với người lao động là rất lớn.

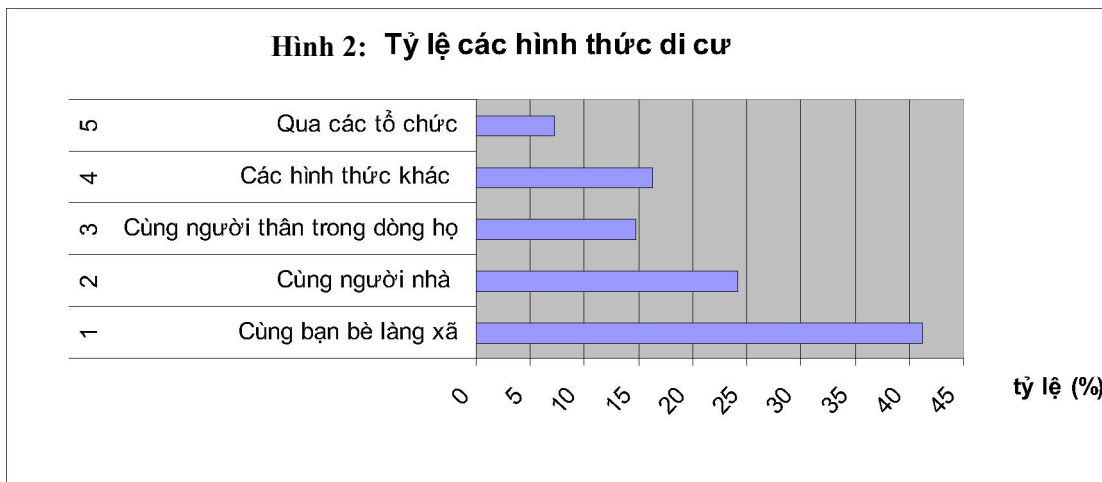
* Người di dân ra đô thị làm việc chủ yếu ở các ngành nghề phi nông nghiệp như: buôn bán, kinh doanh nhỏ chiếm 48,9%; làm các dịch vụ tại đô thị chiếm 45,3%. Nam giới thường tham gia vào các việc đòi hỏi sức khỏe nhiều hơn: thợ xây dựng (17,3%); công nhân làm việc tại các nhà máy điện nước hay các công ty (8,35) và một số nghề như lái xe, xe ôm, chõ hàng thuê, cừ vụn... Còn nữ giới làm các công việc: bán rượu, xôi, bánh (20,1%) và buôn bán nhỏ, làm thợ may, thợ gội đầu, trang điểm 1%... Như vậy, khẳng định rõ nghề nghiệp của người di cư ở đô thị đa dạng, phong phú, nam giới làm các công việc nặng nhọc đòi hỏi phải có sức khỏe, sự dẻo dai của cơ bắp,... còn nữ giới làm các công việc đòi hỏi sự khéo léo, và có khả năng nội trợ giỏi. Tuy vậy, khi hỏi so sánh điều kiện làm việc của người di cư ở đô thị so với ở quê, đã có tới 68% người di cư cho rằng điều kiện làm việc ở đô thị tốt hơn và có thu nhập cao hơn ở quê. Điều này đã chứng tỏ sự hấp dẫn và sức hút lớn từ đô thị đối với người di cư. Chính điều đó đã tạo điều kiện cho dòng di dân từ các vùng nông thôn ra đô thị tìm kiếm việc làm có xu hướng ngày càng gia tăng.

* Đinh Quang Hà - Vai trò của di dân nông thôn - đô thị với phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn

1.4. Dòng lao động di cư từ nông thôn ra đô thị và vào các KCN tìm việc làm với nhiều hình thức và qui mô khác nhau, đó là: Có thể đi một mình hoặc có thể đi cùng bạn bè, họ hàng, người thân trong gia đình, hoặc qua các kênh tuyển dụng của các công ty, doanh nghiệp, hoặc thông qua các trung tâm giới thiệu việc làm... nhưng chủ yếu là đi cùng những người bạn bè trang lứa cùng làng, xã... Qua điều tra có 24,2% người di cư ra đô thị làm việc cùng người nhà; 14,8% cùng những người thân trong dòng họ; 41,2% người di cư đi cùng những người bạn bè cùng làng, xã, theo các kênh có tổ chức thông qua các trung tâm 7,0% và các hình thức khác 14,%. Điều này phản ánh tính kết cấu cộng đồng cao của những người di dân rất cao thông qua hình thức di chuyển theo nhóm (cùng bạn bè, làng, xã) là cơ sở tạo cho người di dân có được tâm lý an toàn khi di chuyển.

lĩnh vực kinh tế khác mới có khả năng thu hút được khoảng 600 ngàn lao động, trong khi đó riêng lao động mới tăng thêm hàng năm vào khoảng 1 triệu, thừa một cách cơ học 400 ngàn lao động chưa có việc làm. Vấn đề này không chỉ là đối với lao động mới mà còn có tính tích lũy dồn nén trong nhiều năm nên nhu cầu tìm việc làm là rất lớn có thể trên 1,5-2 triệu lao động/năm. Trong khi đó năng lực thu hút lao động của nền kinh tế thấp cụ thể trong 10 năm (2000-210) khu vực công nghiệp dịch vụ chỉ tăng được 6,7%/năm.

Định hướng chung là mỗi năm cố gắng thu hút khoảng 1 triệu lao động. Nhưng những biến động về khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động tới các nền kinh tế. Ở Việt Nam, hầu như các ngành đều bị thu hẹp qui mô và đình trệ sản xuất, kéo theo sự giảm lao động (năm 2009 có tới 21-23% lao động di cư bị mất việc phải về nông thôn).



2. Nguyên nhân thúc đẩy sự gia tăng di cư tự tự do của lao động nông thôn vào thành thị và các KCN

Di cư từ nông thôn ra thành thị và các KCN thời gian qua ngày càng gia tăng và có tính rộng khắp trên các vùng nông thôn trong cả nước có những thời điểm diễn ra trên bình diện rộng với qui mô lớn... tình hình trên tuy có nhiều nguyên nhân, song có thể khái quát theo các nhóm nguyên nhân chính dưới tác động của các yếu tố “đẩy” và “hút” lao động từ nông thôn di cư ra thành thị và KCN, đó là:

2.1. Sự gia tăng dân số và sức ép về lao động việc làm ở khu vực nông thôn ngày càng gia tăng

Tỷ lệ tăng dân số ở nước hiện nay ở mức 1,5%/năm. Trong khu vực nông thôn tăng trên 1,8%/năm. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và thu hút của các ngành,

Hơn nữa, người có việc làm trong nông thôn thì tỷ lệ sử dụng thời gian chỉ đạt 70 -75%.... dư thừa lao động cả về tương đối và tuyệt đối trong nông nghiệp, nông thôn là rất lớn... thực trạng trên là nguyên nhân chính tạo ra làn sóng dư cư tìm kiếm việc làm ngày càng lớn, đặc biệt đối với những tỉnh thuộc vùng đồng bằng đất chật người đông.

2.2. Đất đai sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp trở nên ngày càng khan hiếm thiếu TLSX và thừa lao động như là một lực đẩy đối với lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn

Nông nghiệp, nông thôn với 7 triệu ha diện tích đất canh tác như hiện nay, tương đương nhu cầu tối đa 19 triệu lao động. So với 25,6 triệu lao động trong khu vực nông nghiệp thì còn dư 6,6 triệu và con số này không dừng lại, mà còn được tích tụ, dồn nén thêm bởi lực lượng lao động mới hàng năm tăng

Bảng 2. Tăng trưởng GDP của Việt Nam, 2000 – 2010 (%)

Năm	TS	NLTS	CNXD	DV
2000	6.80	4.63	10.07	5.32
2001	6.90	2.98	10.39	6.10
2002	7.08	4.17	9.48	6.54
2003	7.34	3.62	10.15	6.45
2004	7.79	4.36	10.21	7.26
2005	8.44	4.00	10.68	8.48
2006	8.23	3.69	10.38	8.29
2007	8.46	3.76	10.22	8.85
2008	6.31	4.70	5.98	7.37
2009	5.32	1.83	5.52	6.63
2010	6.78	2.78	7.70	7.52
BQ/	7.36	3.58	9.09	7.34

Nguồn: Niên giám thống kê 2011

thêm và kèm theo đó là đất đai nông nghiệp bị thu hẹp cho phát triển công nghiệp và đô thị.

2.3. Tình trạng do phát triển không đều, sự chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa nông thôn thành thị và ngày càng có xu hướng doanh ra là một trong những nguyên nhân có sức hút di cư từ nông thôn ra thành thị. Cuộc sống của đa số người nông dân, đặc biệt các hộ thuần nông và các vùng sản xuất gặp khó khăn,... thu nhập thấp và cuộc sống gặp nhiều khó khăn. Tình trạng nghèo, đói, cơ sở phúc lợi yếu kém, đời sống văn hóa tinh thần thiếu so với thành thị. Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, chi phí sản xuất cao và nhiều rủi ro... Chênh lệch thu nhập và mức sống đã tạo nên lực đẩy chủ yếu dòng người di cư vào thành thị. Theo Harris - Todaro vấn đề di cư nông thôn ra thành thị xét về cường độ và qui mô, theo hàm số về mức độ di cư (M_t).

$$M_t = F(W_u - W_r)$$

Trong đó: W_u : Mức lương kỳ vọng ở thành thị

W_r : Mức thu nhập ở nông thôn

$W_u - W_r$: Chênh lệch thu nhập thành thị so với nông thôn

Nhiều tài liệu điều tra về thu nhập ở nước ta cho thấy, mức thu nhập và đời sống ở thành phố cao hơn nhiều lần so với nông thôn.

Bảng 3 cho thấy chênh lệch thu nhập giữa thành phố và nông thôn rất lớn trên 2,1 lần, tuy thu nhập ở nông thôn đã có nhiều cải thiện (năm 2008/1996 đã tăng lên 4 lần cao hơn so với thành phố) nhưng khoảng cách về thu nhập vẫn còn lớn.

Thành phố và các KCN còn mang lại nhiều cơ hội việc làm và có mức thu nhập cao hơn nhiều so với ở nông thôn. Tuy nhiên, để lao động di cư vào thành phố kiếm được việc làm và hòa nhập vào nền kinh tế đô thị hoàn toàn không dễ dàng. Vì kỳ vọng sẽ tìm kiếm được việc làm và thu nhập tốt hơn, nên người lao động di cư từ nông thôn vẫn sẵn sàng

Bảng 3: Thu nhập bình quân năm của dân cư

Đơn vị tính 1.000 đồng

Tiêu chí	1996	1999	2002	2004	2006	2008	2008/ 1996 (lần)
Chung cả nước	2.720	3540	4273	5813	7632	11940	4,3
Thành thị	6.113	9.990	7.464	9.785	12.696	19260	3,2
Nông thôn	2.255	2.700	3.302	4.537	6.072	9144	4,0
Lệch tuyệt đối	3.858	7.290	4.162	5.248	6.624	10116	
Th. thị/nông thôn (lần)	2,7	3,7	2,3	2,2	2,1	2,11	

* Nguồn: TCTK, qua các năm (1999- 2010)

chấp nhận rủi ro và thách thức, bởi không có lựa chọn nào khác. Mỗi khi chênh lệch thu nhập và cuộc sống giữa thành thị và nông thôn còn có khoảng cách.

2.4. Ngoài mức thu nhập có tính hấp dẫn nêu trên còn có các điều kiện và lý do khác như: học hành và nâng cao trình độ nghề nghiệp, và tiếp cận với văn minh và môi trường sống đô thị về y tế, cơ sở hạ tầng vui chơi giải trí... tạo nên tâm lý thích ra thành thị, nhất là đối với thanh niên muốn học hành và thay đổi môi trường sống... Theo điều tra ở một số tỉnh cho thấy các nguyên nhân/lý do di cư nông thôn ra thành phố dưới nhiều hình thức, lý do khác nhau và quyết định di cư có sự tác động của nhiều động lực khác nhau. Nhưng về kinh tế vẫn là động lực chính đối với người dân nông thôn ra thành thị tìm kiếm việc làm chiếm trên 85%. Điều đó cho thấy tìm việc làm tìm kiếm thu nhập như là một giải pháp về “sinh kế”. Với mục đích lớn nhất là tìm việc làm để nâng cao thu nhập, nhằm cải thiện cuộc sống cho gia đình.

3. Những mặt tích cực và hạn chế

Trong điều kiện sự phát triển và phân bố dân cư không đồng đều, hơn nữa trong điều kiện phát triển của cơ chế thị trường, thì việc di chuyển lao động từ nông thôn ra thành thị như một qui luật tự nhiên, tự điều chỉnh về quan hệ cung- cầu lao động và việc làm. Nhìn chung, lao động di cư là một trong những bộ phận quan trọng đóng góp vào sự phát triển về kinh tế – xã hội của cả nơi đến và nơi đi. Tuy vậy, đây là vấn đề có tính 2 mặt của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhận thức rõ những tác động cả về tích cực và tiêu cực để có giải pháp khắc phục và định hướng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội là hết sức cần thiết.

3.1. Những tác động tích cực

3.1.1. Tự điều tiết thị trường lao động. Di cư tự do từ nông thôn ra thành thị góp phần mang lại sự cân bằng về phân phối lực lượng lao động. Lực lượng dư thừa lao động ở nông thôn chuyển ra thành thị các KCN là nơi có nhu cầu về lao động, đặc biệt lao động giản đơn và nặng nhọc... một sự điều chỉnh và cân đối có tính tự nhiên, tự phát với thực tế phong phú, đa dạng dưới nhiều hình thức và cấp độ khác nhau trong mối quan hệ cung cầu lao động trên thị trường. [1]

Giải quyết được tình trạng thiếu lao động của thành phố và nhu cầu của nhiều gia đình ở thành phố về phát triển sản xuất kinh doanh, mở các cơ sở sản

xuất và dịch vụ gắn với nhu cầu việc làm của nhiều lao động nông thôn... nhằm góp phần phát triển kinh tế và phân công lao động xã hội.

3.1.2. Tác động trực tiếp đến người lao động, có thêm điều kiện và cơ hội trong phát triển. Quá trình lao động di cư từ nông thôn ra đô thị đã tạo điều kiện cho người di cư có cơ hội được tiếp xúc với xã hội đô thị và họ dần dần làm quen với lối sống đô thị, học hỏi thêm những kiến thức cần thiết phục vụ cho bản thân, cũng như sự phát triển của gia đình. Việc áp dụng những kiến thức mới, những thành quả tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào phục vụ sản xuất có ý nghĩa không chỉ nâng cao năng suất lao động mà còn nâng cao trình độ kỹ năng cho người nông dân, giúp họ giảm bớt thời gian lao động và có điều kiện nghỉ ngơi phục hồi sức khoẻ. Có 48,9% người di cư khẳng định họ có thêm được nhiều kỹ năng nghề nghiệp và trở nên thành thạo, có tay nghề vững vàng hơn; 20% người di cư học được nghề mới; 10% có thêm kinh nghiệm về thị trường giá cả. Sự nhạy bén trong việc tiếp nhận những thông tin, kỹ năng hay nghề mới giúp người di dân năng động, linh hoạt hơn trong tổ chức hoạt động kinh tế cho hộ gia đình. Cũng như khả năng phát triển, mở mang ngành nghề mới ở nông thôn. [2] Như vậy, những tri thức, kinh nghiệm người di cư học được không chỉ làm giàu vốn hiểu biết của bản thân mà những tri thức mới, những kinh nghiệm đó đã được truyền tải về cho các thành viên khác trong gia đình. Thông qua việc di chuyển đó người di cư được tiếp cận với môi trường mới và họ học hỏi được nhiều kiến thức để mở rộng sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sinh hoạt. Điều này thúc đẩy tính năng động, sáng tạo của người nông dân, xoá dần sức ỳ tâm lý của người dân ở nông thôn. Bên cạnh kiến thức năng lực cộng với nguồn vốn được tích lũy trong quá trình lao động nhiều người đã về quê hương thành lập các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp...

Vai trò của di dân nông thôn - đô thị đối với sự phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn là không thể phủ nhận. Đó là việc giảm bớt lao động dư thừa, giảm bớt sức ép về ruộng đất, đồng thời phát triển và hình thành các loại hình dịch vụ đa dạng, năng động đáp ứng nhu cầu sức lao động của nền kinh tế thị trường. Mặt khác, ngoài việc nâng thu nhập, cải thiện mức sống gia đình, thì việc học hỏi được nghề mới, những kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh nó còn có vai trò truyền tải các thang giá trị mới về nông thôn. Như vậy, di dân trên thực tế đã thúc đẩy

quá trình luân chuyển giữa nông thôn - đô thị tạo ra những nhu cầu và lối sống mới ở làng quê, đồng thời góp phần tăng thu nhập, tạo nền tảng để phát triển kinh tế và thúc đẩy sự nghiệp đổi mới ở nông thôn. Nó được nhiều người dân nông thôn nhìn nhận như là giải pháp hữu hiệu nhất trong việc giải quyết bài toán kinh tế cho gia đình ở nông thôn trong giai đoạn hiện nay.

3.1.3. Tăng thêm thu nhập có điều kiện cải thiện cuộc sống bản thân và gia đình. Phần lớn những người di cư tự do ra thành thị với mục tiêu kiếm tiền giúp đỡ gia đình và bản thân. Khoản tiền đóng góp của người di cư là không nhỏ so với mức thu nhập từ đồng ruộng, nó là phần đóng góp quan trọng cho ngân sách gia đình. Song, nó còn hiệu quả hơn đối với các hộ gia đình nông thôn khi họ dành số tiền để đầu tư cho sản xuất. Bởi có thể họ tìm thấy ở đây hướng đi của sự phát triển, điều đó có nghĩa là họ buộc phải tự tổ chức sản xuất: đầu tư cho đồng ruộng để có năng suất cao, tổ chức chăn nuôi, trồng trọt để có thu nhập thêm. Và như thế, di dân trở thành phương thức hữu hiệu để tạo lập nguồn vốn nhằm thực hiện một sự đầu tư sinh lãi và phát triển ở nông thôn. Tuy nguồn vốn nhỏ nhưng vô cùng có ý nghĩa. Nó đã có tác động trực tiếp đến các hoạt động kinh tế- đời sống cho gia đình đầu tư sản xuất và một phần cải thiện cuộc sống. Có nhiều gia đình đã xây được nhà và mua sắm thêm được nhiều tài sản có giá trị... nhờ đó đã góp phần rút ngắn sự chênh lệch về thu nhập giữa nông thôn và thành thị và góp phần giải quyết xóa đói giảm nghèo.

3.1.4. Phần nào đã giảm được tỷ lệ sinh đẻ ở nông thôn. Do di cư tự do nên nhiều người đã trì hoãn việc lập gia đình, sinh sớm để có thời gian và điều kiện tham gia vào thị trường lao động nên nam nữ bước vào tuổi 18, đôi mươi xây dựng gia đình tỷ lệ đã có xu hướng giảm. Bên cạnh đó, những người đã có gia đình trong tuổi sinh đẻ cũng giảm sinh con. Theo kết quả điều tra về phụ nữ nhập cư vào thành phố HCM, mức sinh đẻ của họ không cao hơn phụ nữ ở thành phố HCM và tất nhiên thấp hơn nhiều so với phụ nữ ở nông thôn nơi họ xuất cư.

3.2. Những tác động tiêu cực

3.2.1. Sự di cư tự do từ nông thôn ra thành thị còn mang tính tự do, tự phát khó quản lý, đã xuất hiện những bất cập về lao động ở nông thôn. Phong trào di cư như hiện nay ở nhiều địa phương trở thành phong trào đi kiếm việc làm, để lại nông thôn những người già và trẻ em... Nông thôn nhiều vùng quê

thiếu lao động tạo nên sự mất cân đối cục bộ làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp, và những hoạt động ở nông thôn.

Hầu hết lao động đi tìm việc làm là nguồn nhân lực tinh tú (chủ yếu là lực lượng thanh niên khỏe mạnh có trình độ văn hóa, tay nghề...). Theo kết quả điều tra của Bộ Lao động THXH, trong số người di cư thì có tới 93,98% là những người trong độ tuổi lao động và xu hướng trẻ hóa trong lao động di cư ngày càng tăng. Vậy lấy ai để sản xuất nông nghiệp thâm canh sản xuất áp dụng tiến bộ kỹ thuật?...

3.2.2. Một số bất cập mới đã nảy sinh trong cấu trúc xã hội nông thôn do quá trình di cư lao động từ nông thôn ra thành thị, mà cần phải giải quyết, đó là:

- Bên cạnh nông thôn mất lao động khỏe mạnh có trình độ văn hóa, tay nghề, thì vấn đề nếu cha hoặc mẹ ra thành phố việc quan tâm giáo dục cho con cái bị hạn chế; làm tăng lệ dân số già và trẻ em trong nông thôn; việc quan tâm tới người già sẽ ít hơn; nhiều hoạt động mang tính xã hội và truyền thống trong nông thôn sẽ có phần hạn chế; và chất lượng lao động kỹ thuật trong nông nghiệp sẽ giảm;...

3.2.3. Do sự gia tăng một cách nhanh chóng và có tính tự phát dòng người từ nông thôn ra thành thị, vượt quá khả năng kiểm soát và sự quá tải của hệ thống kết cấu hạ tầng và dịch vụ xã hội. Bên cạnh những đóng góp tích cực của người di dân đối với gia đình nói riêng và làng xã nói chung. Lao động nông thôn ra đô thị cũng nảy sinh những vấn đề như: làm tăng một số tệ nạn xã hội như nghiện hút, mại dâm, số đề, lối sống không lành mạnh,... về nông thôn... nên phát sinh nhiều vấn đề tiêu cực xã hội, không loại trừ và tránh khỏi những tội phạm xã hội, thậm chí những tội phạm rất huy hiem và những tội phạm lẫn trốn nhập cư tự do. Mặt khác, những người nhập cư sống xa gia đình thường ít bị ràng buộc nên trong cuộc sống đô thị phần hoa hơn một số người bị cám dỗ cuốn hút, trở nên đua đòi, nghiện ngập, mại dâm, cờ bạc, trộm cướp... gây mất trật tự an ninh và mỹ quan thành phố. Đó cũng chính một trong những nguyên nhân góp phần làm tăng thêm tệ nạn xã hội vốn đã rất phức tạp và ảnh hưởng đến các vùng nông thôn, phá vỡ kết cấu của nhiều gia đình; tỷ lệ vợ chồng li dị có xu hướng gia tăng,...

4. Một số kiến nghị

Dòng người lao động từ nông thôn ra đô thị và

vào các KCN trong tương lai vẫn tiếp tục diễn ra và có xu hướng gia tăng. Hơn nữa với cơ chế thị trường ngày càng phát triển sức lao động được giải phóng, người nông dân trong lúc không có việc hoặc sau mùa vụ, họ lại rủ nhau ra các đô thị tìm kiếm việc làm để tăng thu nhập cho gia đình là một nhu cầu chính đáng, như là một giải pháp sinh kế của người dân. Thay đổi của xã hội đã tác động mạnh mẽ đến xã hội nông thôn, mong muốn làm giàu, vươn lên trong cuộc sống. Bởi đô thị với ý nghĩa là thị trường lao động đa dạng, đang có sức hút lớn đối với người lao động và mang lại thu nhập cao cho người di cư.

Mặt khác xu hướng di dân là không thể đảo ngược trước đòi hỏi phân bổ lại lao động và phát triển sản xuất giữa nông thôn - đô thị. Tuy nhiên, di dân là hiện tượng có tính khách quan, tất yếu đối với các quốc gia, đặc biệt trong giai đoạn đầu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Do đó, chúng ta phải thừa nhận sự tồn tại khách quan và có những chính sách thích hợp tạo điều kiện cần thiết để phát huy những mặt tích cực của di dân và hạn chế tác động tiêu cực đến quá trình phát triển xã hội.

4.1. Bố trí và phân bổ lại lực lượng lao động, gắn với chiến lược phát triển kinh tế xã hội và quá trình CHH, HĐH và ĐTH của cả nước và đối với từng vùng, từng địa phương và trong từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể. Trên cơ sở phát huy các điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội của các vùng các địa phương và trong từng ngành... Thực hiện quá trình chuyển dịch và tái cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng CNH, HĐH. Đặc biệt đối với những vùng nông thôn mới, những ngành nghề mới, các đô thị hoặc các trung tâm kinh tế mới... tạo xung lực mạnh thu hút lao động tham gia vào quá trình phân công lại lao động, theo hướng phát huy và đổi mới bố trí sản xuất nông nghiệp và lao động nông thôn trong những năm tới. Do vậy, cần có kế hoạch điều chỉnh và phân bổ lại lực lượng lao động và dân cư nông thôn.

4.2. Tiếp tục đổi mới về chính sách lao động, việc làm nông thôn, trên cơ sở đổi mới chính sách và định hướng về đào tạo cho lao động nông thôn. Trên nhiều cấp độ và các hình thức khác nhau... để tạo cơ hội và điều kiện cho lao động nông thôn tiếp cận thị trường lao động hiện nay một cách chủ động. Theo 3 trục định hướng lớn trong chính sách đào tạo cho lao động nông thôn, đó là:

- Một bộ phận lao động nhằm cung cấp cho các ngành kinh tế quốc dân, công nghiệp, xây dựng... có trình độ nghề nghiệp tốt nhằm đáp cho yêu cầu

của các ngành, các công ty, doanh nghiệp... nhằm thoát ly ra khỏi nông thôn, nông nghiệp.

- Một bộ phận lao động có tính chuyên lao động trong nông nghiệp thực sự làm nông nghiệp, là những lao động chuyên có tay nghề, trình độ và am hiểu kỹ thuật nông nghiệp, khả năng tiếp cận thị trường. Thực sự là những lao động chuyên trong sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại dựa trên nền tảng khoa học và kỹ thuật tiên tiến.

- Một bộ phận lao động nghề nhằm chuyên phát triển các ngành phi nông nghiệp trong nông thôn... Hình thành các hộ chuyên, các cơ sở sản xuất gia công công nghiệp, bao gồm ngành nghề truyền thống, ngành nghề mới và các trung tâm thương mại, dịch vụ, gia công trong nông thôn... sẽ là cầu nối giữa nông thôn với thành thị, công nghiệp với nông nghiệp, với các hình thức và mô hình liên kết kinh tế - sản xuất - đầu tư - tiêu thụ, thúc đẩy và mở rộng không gian kinh tế và xã hội nông thôn.

Có như vậy lao động nông thôn mới được tổ chức và việc cung cấp lao động mới đảm bảo những yêu cầu cho phát triển trong điều kiện hiện nay. Đồng thời lao động có tay nghề, có trình độ chuyên môn cụ thể có khả năng thích ứng tốt hơn cho thị trường lao động và hạn chế sự rủi ro của người lao động.

Tuy vậy, trên thực tế quá trình CNH, HĐH và ĐTH đang diễn ra tương đối nhanh việc mất đất nông nghiệp, và thu hẹp không gian nông thôn là không thể tránh khỏi sẽ ảnh hưởng lớn tới một bộ phận lao động không nhỏ ở độ tuổi từ 40 tuổi trở lên, rất ít có khả năng chuyển đổi nghề nghiệp nên có chính sách riêng hỗ trợ đào tạo, ổn định điều kiện làm việc tại chỗ. Phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng phát huy lợi thế, tiềm năng chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn thực hiện phân công lao động tại chỗ nhằm tạo việc làm và tính ổn định cho những lao động ít có khả năng chuyển đổi nghề nghiệp.

4.3. Giải quyết vấn đề lao động tự do là phải bằng mọi biện pháp chủ động hạn chế tới mức thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực đối với các vấn đề kinh tế - xã hội và an ninh trật tự tại nơi đến và nơi đi. Trong giai đoạn trước mắt, nhiệm vụ chủ yếu là làm giảm những tác động tiêu cực do di dân tự do mang lại. Mặt khác, chuyển dần từ biện pháp ngăn chặn hạn chế dòng di dân sang các biện pháp quản lý, điều chỉnh dần dòng người nhập cư đến thành phố cho phù hợp với kế hoạch phát triển của các thành phố. Để thực hiện nhiệm vụ này và phù hợp

với quy hoạch phát triển của thành phố trong tương lai, chính quyền các thành phố phải có các giải pháp chú trọng vào những vấn đề xây dựng cơ sở hạ tầng; thường xuyên tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý hộ khẩu đối với dân di cư tự do và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm, chủ động áp dụng các biện pháp quản lý có hiệu quả.

4.4. *Bảo vệ các quyền lợi đối với người lao động, đặc biệt về nhu cầu được tham gia BHXH và các chính sách an sinh xã hội khác.* Lao động tự do từ nông thôn ra thành thị do không có tổ chức và trên thực tế là khó kiểm soát, nên trước những khó khăn, bất trắc thường dễ bị tổn thương và gặp rủi ro, nhu cầu được tham gia bảo hiểm xã hội của nhóm đối tượng này là rất cần và chính đáng. Trong những năm qua, Nhà nước đã có nhiều chính sách xã hội cho lao động di cư. Nhưng các chính sách vừa qua mới tập trung cho những lao động di cư có tổ chức. Còn hình thức di cư tự do của lao động nông thôn ra thành thị, là một lực lượng rất lớn, song chính sách cho đối tượng này còn mỏng.

4.5. *Thông tin và cung cấp các thông tin về thị*

trường lao động những điểm đến đối với người lao động nông thôn... Người di cư muốn biết về những điểm thuận lợi và bất lợi ở nơi nhập cư tìm việc. Để giải quyết vấn đề này, thông tin đại chúng cần thông báo cho người nông thôn biết thực trạng về nơi đến về những thuận lợi khó khăn họ thường gặp trong thời gian sống làm việc và tìm việc ở nơi đô thị, tạo điều kiện cho người lao động có nhiều cơ hội lựa chọn hơn. Điều này là có tính khả thi vì trên 90% số xã đã có điện, hầu hết các hộ đã có tivi, đài... ngoài ra còn có nhiều kênh thông tin khác... vấn đề là cần nâng cao chất lượng thông tin và tính cập nhật thông tin để giúp đỡ người lao động dễ dàng tìm kiếm việc làm và nhanh chóng ổn định.

6. *Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục những giá trị đạo đức.* Nước ta có truyền thống đạo đức gắn bó gia đình và tinh thần cộng đồng ở những cử chỉ cao thượng cảm thông giúp đỡ lẫn nhau... Tuy nhiên, không phải mọi thành viên trong xã hội đều giữ gìn được giá trị này. Sự giữ gìn và bảo vệ những giá trị đạo đức là hết sức cần thiết, để nâng cao ý thức và trách nhiệm của cả cộng đồng đẩy lùi và ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực. □

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Đình Long. “Di cư từ nông thôn ra thành thị”. Tạp chí Kinh tế nông nghiệp số 8/2000.

Nguyễn Thị Phương Thảo. Báo cáo: “Từ nông thôn ra thành thị - Tác động kinh tế xã hội của di cư ở Việt Nam”. Năm 2010.

Đình Quang Hà. “Vai trò di dân nông thôn - đô thị đối với phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn”. Năm 2011.

Rural-urban labor migration: Situation and recommendations

Abstract:

The migration of labor to urban and industrial areas for job opportunities is a social problem and depends on the process of social – economic development. It can't be denied positive role of the migration, especially in the developing countries where there is a big gap in income and living standard between rural and urban areas. This paper provides an overview and causes of rural-urban labor migration and proposes some policy recommendations.

Thông tin tác giả:

* **Nguyễn Đình Long**, Phó giáo sư, tiến sĩ

- Nơi công tác: Viện CSCL Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn

- Các tạp chí đã đăng tải công trình: Tạp chí Kinh tế và phát triển, Tạp chí: Nghiên cứu Kinh tế, Tạp chí Quản lý kinh tế.

Email: dinhlong1951@yahoo.com

** **Nguyễn Thị Minh Phượng**, Tiến sĩ Đại học Vinh